TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 09- 5 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Y Míp Niê - Giáo viên trường tiểu học Krông Năng
Bà: Nguyễn Thị Chinh - Giáo viên nghỉ hưu
Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên Tòa số 09/2018/HSST-QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lữ Anh T - Sinh ngày 29/7/1995 tại tỉnh B; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lữ Xuân T (chết); Con bà: Đỗ Thị H (chết); Vợ: Nguyễn Minh N, sinh năm 1978; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lữ Anh T bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện K từ ngày 06/02/2018 đến ngày 09/02/2018 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:
Bị hại: Anh Lò Văn T - Sinh năm: 1972 (Có mặt)
Trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.
Người làm chứng: Anh Phạm Văn C (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ
Anh: Nguyễn Văn L (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.
Anh Đỗ Văn C, anh Phạm Xuân T, anh Phan Tiên D, chị Mai Thị H (Đều vắng mặt)
Đều trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/8/2017, Lữ Anh T cùng Phạm Văn C, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn C và Phạm Xuân T cùng ở xã Đ, huyện K cùng ngồi uống rượu tại quán chị Mai Thị H tại thôn E, xã Đ, thì Lò Văn T ngồi nhậu ở bàn bên cạnh đến mời rượu. T và T xảy ra xô sát cãi vã nhau về việc nợ tiền giữa anh T và ông C. Sau đó T cầm chiếc bát ăn cơm bằng sứ đánh một phát vào đầu bên trái thái dương của anh T, làm anh T chảy máu. Thấy vậy, mọi người can ngăn và đưa T đi băng bó vết thương tại tiệm thuốc tây Tiên D ở thôn E, xã Đ sau đó mọi người đưa T về nhà. Đến ngày 26/8/2017 T được người nhà đưa đi điều trị tại bệnh viện Thiện H.

Tại bản kết luận pháp y số 1213/PY-TgT ngày 06/10/2017 của Trung tâm pháp Y thuộc sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Lò Văn T bị chấn thương đầu, vỡ lún xương sọ thái dương trái; vật tác động: cứng, tày; Tỷ lệ thương tích 20%.

Quá trình điều tra, Lữ Anh T đã tự nguyện bồi thường cho anh Lò Văn T 20.000.000 đồng và được anh Lò Văn T làm đơn bãi nại không yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lữ Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lữ Anh T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì tội phạm và hình phạt của bị cáo còn được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 104; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; đểm b khoản 1, khoản 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì tội phạm và hình phạt của bị cáo còn được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lữ Anh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận bị cáo đã bồi thường cho anh Lò Văn T số tiền 20.000.000 đồng. Anh Lò Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 23/8/2017, trong khi ngồi uống rượu tại quán của chị Mai Thị H trú thôn E, xã D, huyện K, Lò Văn T và Lữ Anh T xảy ra mâu thuẫn. Lữ Anh T đã dùng bát sứ (loại bát bằng sứ dùng để ăn cơm có kích thước 10cm x 05 cm) đánh vào bên trái thái dương đầu anh Lò Văn T, gây thương tích 20%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm…;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

[3] Hành vi nêu trên của Lữ Anh T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền được bảo hộ sức khỏe của người khác, mà còn làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Theo quy định tại đểm b khoản 1, khoản 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, thì tội phạm và hình phạt của bị cáo còn được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Từ những phân tích nhận định nêu trên cần áp dụng một hình phạt nghiệm khắc tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và cũng là phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin bãi nại, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà

chỉ cần cho bị cáo cải tạo ở ngoài xã hội cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Cần công nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Lữ Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên**;***

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lữ Anh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 104; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đểm b khoản 1, khoản 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: Bị cáo Lữ Anh T 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Krông N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự để thực hiện.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo Lữ Anh T đã bồi thường cho bị hại anh Lò Văn T số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo không phải bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lữ Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Thuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ
- Sở Tư Pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện K
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo
- Các đương sự;
-Lưu HSVA, VPCQ.